

KINH TẾ - XÃ HỘI

LIÊN DOANH VÀ THUẾ LIÊN DOANH NƯỚC NGOÀI Ở MỸ

Trịnh Trọng Nghĩa

Ngày 7 tháng 11 năm 2006 Việt Nam được kết nạp vào WTO và ngày 11/01/2007 trở thành thành viên chính thức đầy đủ thứ 150 của tổ chức này. Vì vậy vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp của nước ngoài có thể ngày càng dồn nhiều về nước ta theo đà pháp luật kinh tế Việt Nam được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp với luật pháp kinh tế và thông lệ quốc tế. Bởi thế xin giới thiệu dưới đây các loại hình liên doanh và thuế liên doanh ở Mỹ để cung cấp thêm thông tin cho bạn đọc tham khảo về luật pháp liên doanh ở Mỹ.

Liên doanh và lịch sử liên doanh

Trước hết xin hiểu thế nào là liên doanh? Liên doanh- theo luật doanh nghiệp ở Mỹ - là doanh nghiệp đồng chủ sở hữu (Partnership), ít nhất từ hai chủ sở hữu trở lên, cùng góp vốn để thực hiện loại sản xuất hay dịch vụ nào đó nhằm cùng kiếm lời. Các bên tham gia liên doanh gọi là bạn cùng chơi hay đối tác liên doanh (Partner). Đối tác liên doanh có thể là pháp nhân (công ty, doanh nghiệp) hay là thể nhân (công dân), cũng có thể là liên doanh này hợp lực (vốn, công nghệ) với liên doanh khác trong trường hợp một liên doanh không đủ sức hoàn thành một hợp đồng nào đó. Liên doanh có thể có lao động làm thuê (được phép thuê lao động).

Về mặt lịch sử, liên doanh ra đời rất sớm trong lĩnh vực bất động sản, cho thuê tài sản, sau đó liên doanh nghề nghiệp ra đời, tập hợp những người cùng nghề nghiệp vào một tổ chức nghề nghiệp như: Hội luật gia, hội nha khoa, hội đông y dân tộc cổ truyền, hội kiểm toán, ...

Trên thế giới, thông thường, các liên doanh này thuộc loại doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, ngày nay trong lĩnh vực tài chính, kiểm toán, bảo hiểm trên thế giới đã xuất hiện nhiều liên doanh nổi tiếng, như tập đoàn Lloy's là liên doanh bảo hiểm lớn của Anh, nổi tiếng trong lĩnh vực bảo hiểm của thế giới hoặc liên doanh kiểm toán xuyên quốc gia: "Price Water House", "Cooper" và "Arthur Andersen", v.v...

Sau đây là tương quan tổng tích sản của các liên doanh trong các lĩnh vực của Mỹ ở năm 2002 (số liệu của Cục thuế Mỹ).

Lĩnh vực liên doanh	% trong tổng tích sản
Tài chính bảo hiểm	49,4
Bất động sản và cho thuê tài sản	25,2
Thông tin	4,3
Công nghiệp	4,1
Quản lý (công ty mẹ)	3,3
Các liên doanh khác	13,7

Các loại hình liên doanh

Để khuyến khích phát triển kinh tế, nâng cao dân trí đồng đều trên phạm vi

cả nước, luật thuế liên bang Mỹ cho phép các bang được dùng các biện pháp kinh tế, miễn giảm thuế để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, kể cả các bang khác vào bang mình liên doanh, hợp tác làm ăn cùng có lợi để cùng tồn tại và phát triển, miễn là những biện pháp này không vượt quá khung luật pháp liên bang cho phép và không trái với những quy định ở luật liên bang.

Do vậy các công dân Mỹ ở bang này liên doanh với liên bang khác của Mỹ cũng được coi là liên doanh với nước ngoài. Còn liên bang nội bộ trong bang với nhau gọi là liên doanh trong nước (theo luật thuế hiện hành).

Hai loại liên doanh này đều thuộc hai loại hình liên doanh phổ biến hiện nay ở Mỹ, chúng chỉ khác nhau ở mức độ trách nhiệm của các đối tác về nghĩa vụ của liên doanh trước pháp luật Nhà nước. Đó là liên doanh trách nhiệm hữu hạn (Limited Partnership) và liên doanh trách nhiệm vô hạn (General Partnership).

a) Liên doanh trách nhiệm vô hạn

Đây là loại liên doanh cùng trách nhiệm như nhau trong quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp “được cùng ăn, thua cùng chịu”, cùng chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của liên doanh bằng toàn bộ gia sản mỗi bên tham gia liên doanh. Các bên tham gia liên doanh đều có quyền bình đẳng như nhau trong quản lý và hưởng thụ kết quả (lỗ, lãi) do liên doanh làm ra, nếu trong kế ước liên doanh không quy định gì khác.

Khi đã hình thành liên doanh, thì về mặt pháp lý, không còn hình thành pháp nhân (*legal person*) riêng lẻ. Các liên doanh đều có các tiêu chí của một doanh nghiệp độc lập, đều có quyền đăng ký kinh doanh và quan hệ qua lại với người thứ ba như chủ thể kinh tế độc lập.

Chúng từ cơ bản điều chỉnh quan hệ qua lại giữa các đối tác trong quá trình quản lý hoạt động liên doanh là thoả thuận (khế ước) liên doanh. Thoả thuận này có thể giao kèo bằng miệng hay bằng văn tự (giấy trắng mực đen). Văn tự này phải được ghi vào bản đăng ký kinh doanh của liên doanh ở bang mình đang hoạt động. Trong văn tự liên doanh phải nói rõ phần ăn chia lỗ, lãi của mỗi bên liên doanh. Nếu liên doanh bằng miệng thì mỗi bên đều được hưởng lỗ, lãi như nhau, mặc dù cống hiến cho thành công của liên doanh có thể khác nhau.

Có thể liên doanh tạm thời hay liên doanh dài hạn.

Liên doanh tạm thời (Partnership For a term) thường xảy ra trong trường hợp một người không đủ sức hoàn thành một hợp đồng nào đó, do vậy phải hợp lực với người khác để có thể hoàn thành hợp đồng này. Làm xong hợp đồng, liên doanh này cũng bị giải thể.

Liên doanh dài hạn (Partnership's at Well) còn gọi được là liên doanh vô hạn. Trong trường hợp này mỗi bên liên doanh đều có thể rút khỏi hay giải thể liên doanh bất kỳ lúc nào, nhưng phải báo trước cho các bên còn lại biết.

Nhược điểm liên doanh đồng trách nhiệm như nhau là không phân định rõ ràng quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia liên doanh. Vì thế nếu người thứ ba gửi đơn đòi nợ liên doanh cho một liên doanh nào đó, sau khi liên doanh này trả xong phần nợ của mình thì đơn đòi nợ này lại phải gửi cho bên khác, cứ như thế cho đến khi lấy được hết số nợ phải đòi.

Nhược điểm nữa là nếu có người rút khỏi liên doanh hay kết nạp thành viên mới, thì phải tổ chức lại liên doanh. Khi một người rút khỏi liên doanh thì những người ở lại hay những người mới gia nhập (người thứ

ba) phải mua (thế chân) phần của người rút khỏi liên doanh, khi chưa có người thế chân thì phần này tạm để đấy (đóng băng tạm), không được lấy ra bằng tiền mặt hay dùng vào việc khác. Ở đây hoạt động của liên doanh vẫn có thể diễn ra bình thường.

b) Liên doanh trách nhiệm hữu hạn (Limited Partnership)

Đây là loại hình liên doanh trách nhiệm khác nhau giữa các bên tham gia liên doanh. Ở Mỹ khi liên doanh có 1 thành viên chịu trách nhiệm hữu hạn hay có ít nhất 1 thành viên trách nhiệm vô hạn, thì liên doanh này được xếp vào loại hình liên doanh hữu hạn. Liên doanh hữu hạn là liên doanh chỉ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước trong phạm vi vốn góp liên doanh, còn liên doanh trách nhiệm vô hạn là liên doanh phải dùng toàn bộ gia sản của mình để thực hiện các nghĩa vụ của liên doanh trước pháp luật Nhà nước.

Ở Mỹ, kiều dân Mỹ cũng được coi là chủ thể nước ngoài, các công dân Mỹ ở bang này liên doanh với bang kia cũng được coi là liên doanh nước ngoài.

Áp dụng liên doanh hữu hạn là nhằm khắc phục nhược điểm nói trên của liên doanh trách nhiệm vô hạn. Trong liên doanh trách nhiệm hữu hạn thì đối tác trách nhiệm hữu hạn không được trực tiếp tham gia quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của liên doanh, chỉ đóng vai trò góp vốn, hưởng lãi trên phần vốn góp, như cổ đông của công ty cổ phần.

Liên doanh trách nhiệm hữu hạn lại được chia thành liên doanh trách nhiệm hữu hạn tư (Private Limited Partnership) và liên doanh trách nhiệm hữu hạn công (Public Limited Partnership).

Liên doanh trách nhiệm hữu hạn tư có số thành viên không quá 35

người, không được huy động vốn trên thị trường chứng khoán và không phải đăng ký ở Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Người tham gia liên doanh trách nhiệm hữu hạn công mua cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được gọi là nhà đầu tư hữu hạn.

Ngoài các dạng liên doanh nói trên, hiện nay ở Mỹ còn áp dụng loại liên doanh đầu tư mạo hiểm (Venture Capital Partnership) được đặc biệt quan tâm từ 25 năm cuối thế kỷ XX, được áp dụng nhiều trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ mới, trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, xác suất thành bại ngang nhau. Do vậy thu nhập trong lĩnh vực đầu tư mạo hiểm được miễn thuế.

Giống và khác nhau giữa liên doanh và công ty

Theo pháp luật hiện hành của Mỹ, đại thể hai loại doanh nghiệp này giống và khác nhau như sau:

- Người tham gia công ty gọi là cổ đông; tham gia liên doanh gọi là đối tác liên doanh hay bạn cùng chơi.

- Vốn góp vào công ty gọi là cổ phần, góp vào liên doanh gọi là vốn liên doanh.

- Những công ty nhỏ dưới 35 cổ đông và những doanh nghiệp trách nhiệm vô hạn không được phát hành cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

- Những công ty trên 35 cổ đông và liên doanh trách nhiệm hữu hạn lớn được phép huy động vốn trên thị trường chứng khoán.

- Những người tham gia công ty trách nhiệm hữu hạn và liên doanh trách nhiệm hữu hạn chỉ phải chịu trách nhiệm của mình trước pháp luật Nhà nước trong phạm vi vốn góp của mình. Ở đây những người có vốn góp vào công ty hay liên doanh lớn đến mức nào đó, tùy theo luật định,

mới được bầu ban quản lý công ty hay liên doanh.

- Về mặt hưởng thụ kết quả kinh doanh (lỗ, lãi), cổ đông và đối tác hữu hạn đều như nhau, đều được hưởng thụ kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước theo phần (tỷ lệ) góp vốn của mình.

- Các đối tác liên doanh vô hạn và chủ nhân công ty trách nhiệm hữu hạn đều phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Nhà nước về các nghĩa vụ của doanh nghiệp mình.

- Ở Mỹ, trừ công ty nhỏ dưới 35 cổ đông, còn các công ty khác đều phải chịu thuế thu nhập (lợi nhuận) công ty, nhưng các liên doanh không phải chịu thuế này (thuế lợi nhuận).

Tuy nhiên, so với công ty thì liên doanh ở Mỹ được hưởng các ưu đãi về thuế ít hơn. Nhưng địa vị thuế của liên doanh và công ty nhỏ, dưới 35 cổ đông là ngang nhau vì liên doanh không hạn chế số thành viên, càng nhiều thành viên lợi nhuận ăn chia càng nhỏ, thu nhập của đối tác liên doanh chịu thuế càng thấp.

Ở Mỹ người nước ngoài không thể là cổ đông của công ty nhỏ dưới 35 cổ đông, nhưng lại có thể là thành viên của các liên doanh, nếu họ muốn gia nhập liên doanh.

Thuế doanh nghiệp nước ngoài ở Mỹ

Ở Mỹ luật doanh nghiệp liên bang không thể đề cập tới khái niệm liên doanh nước ngoài, cho phép các bang được tự chủ áp dụng các biện pháp khuyến khích kinh tế trong luật doanh nghiệp của bang nhằm thu hút vốn đầu tư nước ngoài (kể cả vốn đầu tư của bang khác) vào bang mình nhằm thi đua phát triển kinh tế, ổn định xã hội giữa các bang. Ở đây giữa các bang liên

doanh làm ăn với nhau cũng được gọi là liên doanh nước ngoài.

Do vậy các nguyên tắc của luật doanh nghiệp ở các bang có thể không giống nhau, nhưng không được trái với những nguyên tắc (quy định) chung của luật doanh nghiệp liên bang.

Để phân loại, xếp hạng các doanh nghiệp chịu thuế ở Mỹ, Sở thuế liên bang xếp những doanh nghiệp nước ngoài có từ hai đối tác Mỹ tham gia trở lên vào loại liên doanh nước ngoài, còn những doanh nghiệp nước ngoài có các người Mỹ tham gia không phải là đối tác trách nhiệm hữu hạn, thì được xếp vào loại công ty vì nghĩa vụ thuế của công ty khác với nghĩa vụ thuế của liên doanh nước ngoài ở Mỹ.

Giống như quy chế thu nhập công ty, quy chế thuế liên doanh ở Mỹ cũng áp dụng hai nguyên tắc: có tham gia buôn bán kinh doanh ở Mỹ và buôn bán kinh doanh phải có lãi thì số lãi này mới phải chịu thuế.

Theo luật thuế hiện hành, tuy liên doanh không phải là đối tượng chịu thuế, nhưng lợi nhuận ăn chia của liên doanh (kể cả liên doanh nước ngoài) lại là đối tượng chịu thuế. Ở đây mỗi khi liên doanh chia lợi nhuận của mình cho các đối tác liên doanh, thì phần lợi nhuận của mỗi bên liên doanh nước ngoài được khấu trừ thuế ngay và nộp luôn cho ngân sách, vì vậy thuế lợi nhuận ăn chia này được gọi là thuế khấu trừ tại nguồn (Well holding tax) với mức 35%. Trong một số trường hợp, đối tác liên doanh là người nước ngoài còn có thể phải chịu thuế bổ sung ở Mỹ.

Theo thoả thuận tránh đánh thuế hai lần ở hai nước trên cùng một nguồn thu, những người tham gia liên doanh nước ngoài được loại thu nhập từ nguồn nước ngoài đã chịu thuế ra khỏi thu nhập chịu thuế ở Mỹ. Theo

luật thuế Mỹ, đối tác nước ngoài có thể là công ty nước ngoài, là công dân nước ngoài, thậm chí có thể là liên doanh nước ngoài.

Khi làm đơn xin thành lập liên doanh với nước ngoài thì trong đơn này cần nói rõ: tên, địa chỉ, mã số thuế của người nước ngoài (nếu có) và phải ký tên người xin thành lập vào đơn này để tránh tình trạng trục lợi về thuế.

Khi thay đổi quy chế liên doanh (chuyển từ liên doanh nước ngoài sang quy chế liên doanh trong nước và ngược lại) thì trong vòng 60 ngày kể từ ngày thay đổi phải thông báo tình hình thay đổi này cho Sở thuế vụ của mình biết để xử lý về thuế sau này, trong đó cần nói rõ tên, địa chỉ, mã số thuế của người thay đổi trong liên doanh. Thông báo này phải lưu giữ ở cơ quan thuế trong 3 năm kể từ năm người thay đổi nộp thuế lần cuối cùng ở liên doanh.

Kiểu dân Mỹ và công ty nước ngoài thành lập liên doanh làm ăn ở Mỹ, cũng được coi là liên doanh nước ngoài của Mỹ.

Theo luật thuế Mỹ, những khoản thu không thuộc diện buôn bán kinh doanh, nhưng lại bắt nguồn từ Mỹ, nhờ Mỹ mới có - như thu nhập về ăn chia bản quyền, bán phát minh sáng chế làm ra ở Mỹ... có thể cũng phải chịu thuế.

Buôn bán kinh doanh kiếm lời ở Mỹ xin hiểu là gồm cả việc cung cấp thu tiền các dịch vụ phục vụ cá nhân hàng ngày trong thời gian tính thuế cho một đối tượng trừ các dịch vụ cung cấp cho người nước ngoài, cho buôn bán hàng hoá thông qua môi giới, đại lý độc lập, thông qua người quản lý khu triển lãm giới thiệu sản phẩm và thông qua các đại lý độc lập khác.

Những doanh nghiệp liên doanh buôn bán ở Mỹ xin hiểu là những doanh nghiệp thực hiện phần lớn hoạt động ở Mỹ. Mọi loại thuế điều chỉnh hoạt động của các liên doanh này đều

được thực hiện theo luật tục. Thu nhập có hiệu quả gắn liền với hoạt động liên doanh ở Mỹ được hiểu là thu nhập nhờ buôn bán kinh doanh ở Mỹ mà có (kể cả lỗ).

Các tài sản tích cực (tài sản hoạt động) trong liên doanh cũng được coi là nhân tố mang lại thu nhập cho liên doanh.

Nếu liên doanh nước ngoài ở Mỹ phải nộp thuế cho nước ngoài khác, thì công dân Mỹ trong liên doanh này có quyền xin miễn giảm thuế ở Mỹ cho phần lợi nhuận (thu nhập) mình đã phải nộp thuế cho nước khác.

Liên doanh là loại hình tổ chức kinh doanh chẳng những được Mỹ, mà còn được nhiều nước trên thế giới áp dụng vì nó có khả năng cơ động, linh hoạt cao về mặt tổ chức và tài chính, cho phép kết hợp chặt chẽ lợi ích của các bên tham gia liên doanh và trách nhiệm chung của họ trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được.

Liên doanh cho phép chuyển vốn từ nền kinh tế bị kiểm soát gắt gao, bị đánh thuế cao sang nền kinh tế có thuế thấp, lại được nhà nước khuyến khích đầu tư nước ngoài vào liên doanh liên kết làm ăn, hai bên cùng có lợi, cùng tồn tại và phát triển.

Do vậy có thể nói rằng ở nước ta thành lập liên doanh với nước ngoài là một trong những biện pháp nhiều triển vọng khả thi để thành lập các công ty nhỏ và vừa đủ mạnh dùng làm bước đệm thành lập các công ty và tập đoàn công nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn vì hiện nay nước ta vừa thiếu vốn, thiếu công nghệ hiện đại, kỹ thuật cao, lại vừa thiếu cả kinh nghiệm tổ chức, quản lý nền kinh tế thị trường mở trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hội nhập khu vực (ASEAN) và toàn cầu (WTO) ngày càng sâu rộng ■

Nguồn: Quản lý ở nước ngoài 8/2006.